

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2018/TLST- HNGĐ về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, Giữa:

Nguyên đơn : **Chị Trần Thị N**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Anh Phạm Hữu K**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Phạm Hữu K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Trần Thị N và anh Phạm Hữu K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Phạm Hữu K có 02 con chung là cháu Phạm Gia L, sinh ngày 15/10/2004 và cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 28/8/2011. Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Phạm Gia L; anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Phạm Khánh H.

Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Chị N và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Nga và anh Khánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0006711 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống. Trả lại cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, h. Nông Cống;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình